

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54 /2017/DS-ST
Ngày: 15-6-2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**
2. Bà **Nguyễn Thị Hơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Dung**-Thư ký Tòa án nhân dân T
phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Mỹ Tho, tỉnh
Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-DS ngày
01 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXX-ST ngày 08
tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: 198 đường K, phường N, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông **Nghiêm Xuân T** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Chánh T**

Địa chỉ: 152 đường L, phường N, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Lê Nhật C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B, xã Cn, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

(có mặt ông T, vắng mặt ông C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/2/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP N ủy quyền cho ông Lê
Chánh T trình bày: ông Lê Nhật C có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng
TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng N) để vay tiền cụ thể: hợp đồng tín dụng số
0155/VCB/14CD ngày 12/6/2014 với để vay số tiền 140.000.000 đồng, hợp
đồng tín dụng số 0268/VCB/14CD ngày 25/9/2014 vay số tiền 30.000.000 đồng,

mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là theo thông báo lãi suất cho vay đồng Việt Nam của Ngân hàng N tại thời điểm giải ngân và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của bên cho vay trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra ông C còn nợ thẻ tín dụng với số tiền là 20.053.216 đồng. Sau khi vay ông C có trả vốn và lãi đến ngày 13/6/2016 thì ngưng không trả vốn và lãi, tính đến ngày 14/6/2017 thì ông C còn nợ Ngân hàng N số tiền vốn hai hợp đồng tín dụng là 64.933.000 đồng, tiền lãi là 10.944.984 đồng; nợ thẻ tín dụng vốn là 14.694.920 đồng, tiền lãi là 8.426.182 đồng, tổng cộng vốn và lãi ông C còn nợ là 98.999.085 đồng. Nay Ngân hàng N yêu cầu ông C trả cho Ngân hàng tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 98.999.085 và tiền lãi phát sinh cho đến khi nào trả xong nợ gốc, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Lê Nhật C đã được toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP N căn cứ hợp đồng tín dụng số 0155/VCB/14CD ngày 12/6/2014 và 0268/VCB/14CD ngày 25/9/2014 để khởi kiện yêu cầu ông Lê Nhật C trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 98.999.085 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Lê Nhật C đã được Tòa án tổng đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: căn cứ hợp đồng tín dụng số 0155/VCB/14CD ngày 12/6/2014 và số 0268/VCB/14CD ngày 25/9/2014 thể hiện ông C có vay của Ngân hàng N tổng cộng số tiền vốn của hai hợp đồng là 170.000.000 đồng và nợ thẻ tín dụng 14.694.920 đồng, trong hai hợp đồng có đầy đủ chữ ký và viết họ tên Lê Nhật C. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng N là yêu cầu ông C trả lại số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 30/12/2016 tổng cộng là 91.279.054 đồng và các tài liệu chứng cứ kèm theo là các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ có chữ ký của ông C. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử ông C không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại các hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, như vậy là ông C mặc nhiên thừa nhận mình có nợ Ngân hàng N số tiền vốn

và tiền lãi tính đến ngày 30/12/2016 tổng cộng là 91.279.054 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa Ngân hàng N với ông C là hợp đồng có kỳ hạn, theo thỏa thuận của hai hợp đồng 0155 và 0268 là trả vốn và lãi hàng tháng, nhưng ông C chỉ trả đến ngày 13/6/2016 thì ngưng không trả nữa, như vậy ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả lại số tiền vốn và lãi đến hạn, tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 14/6/2017 tổng cộng là 98.999.085 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng N yêu cầu trả một lần hết số tiền 98.999.085 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2017 ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do ông C không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N.

Buộc ông Lê Nhật C trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/6/2017 là 98.999.085 đồng (chín mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn không trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Nhật C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí: ông Lê Nhật C phải chịu 4.949.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP N số tiền 2.281.976 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 31502 ngày 01/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Ngân hàng TMCP N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Ngọc Tuyền